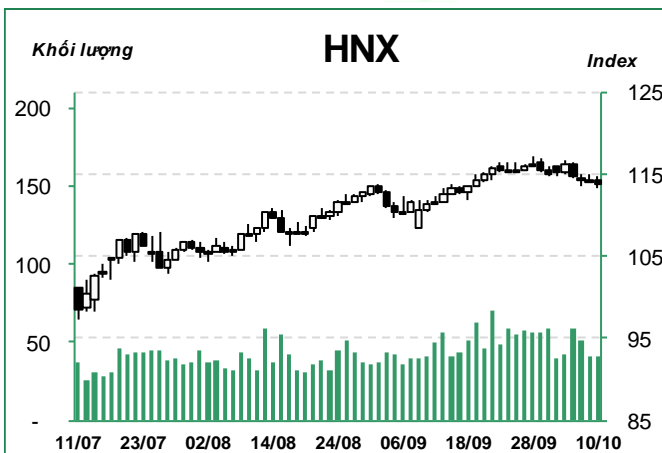
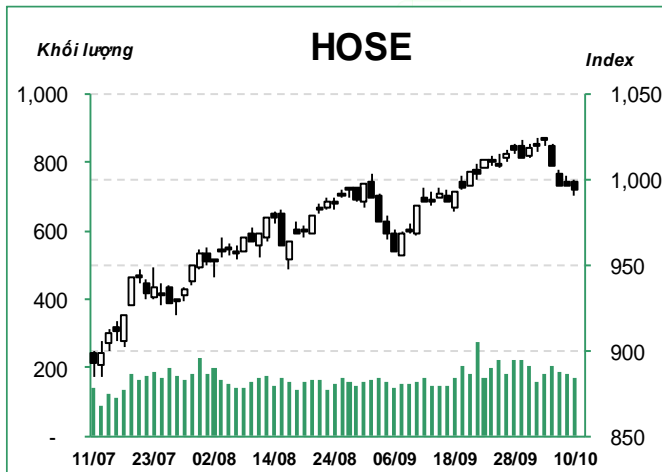


Tổng quan thị trường

10/10/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	993.96	-0.22%	966.27	-0.11%	113.76	-0.47%
Cuối tuần trước	1,017.13	-2.28%	994.73	-2.86%	116.28	-2.16%
Trung bình 20 ngày	1,004.91	-1.09%	976.29	-1.03%	114.78	-0.89%
Tổng KLGĐ (triệu cp)	191.36	-4.59%	71.54	-3.24%	46.65	6.08%
KLGĐ khớp lệnh	171.85	-3.97%	63.52	-0.46%	40.76	-0.62%
Trung bình 20 ngày	189.25	-9.20%	65.52	-3.04%	51.70	-21.16%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,343.25	0.60%	2,373.05	-0.80%	617.99	-4.35%
GTGD khớp lệnh	3,765.01	6.16%	2,094.13	9.66%	565.78	-0.82%
Trung bình 20 ngày	4,237.71	2.49%	2,252.73	5.34%	711.52	-13.15%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	109	32%	11	37%	71	19%
Số mã giảm	175	51%	15	50%	90	24%
Số mã đứng giá	60	17%	4	13%	213	57%



Mặc dù chứng khoán Châu Á hồi phục nhưng chứng khoán Việt Nam vẫn chưa thoát khỏi xu hướng điều chỉnh. Tương tự kịch bản phiên trước đó, 2 chỉ số tiếp tục giằng co khá mạnh phiên hôm qua với gánh nặng từ nhóm ngân hàng và thực phẩm. Sự tiêu cực này cũng lây lan sang cổ phiếu dầu khí bất chấp thông tin giá dầu đêm qua tăng 1% sau dấu hiệu cho thấy kim ngạch xuất khẩu dầu thô tại Iran đang sụt giảm và sản lượng tại vịnh Mexico kỳ vọng giảm do siêu bão Michael sắp đổ bộ vào Mỹ.

VN-Index mở cửa tăng điểm tích cực nhờ sự hỗ trợ của bộ ba VIC, VRE, VHM tăng mạnh đầu giờ sau thông tin VinFast được Euler Hermes – cơ quan Tín dụng xuất khẩu thuộc Chính phủ Đức – bảo lãnh khoản vay 950 triệu USD. Bên cạnh đó, GAS tăng tốt dẫn dắt VN-Index tăng điểm. Tuy nhiên, nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn suy giảm nổi bật cổ phiếu ngân hàng và MSN, VNM tạo áp lực khiến chỉ số không thể chinh phục thành công ngưỡng 1,000 điểm. Hơn nữa, phiên chiều chứng kiến áp lực bán gia tăng mạnh mẽ, VN-Index lùi về dưới tham chiếu và đóng cửa tại mức 993.96 điểm (-0.22%). Thanh khoản giảm nhẹ với KLGĐ khớp lệnh đạt 171.8 triệu cổ phiếu (-4.0%), tương đương 3,765 tỷ đồng giá trị (+6.2%).

Gánh nặng lớn nhất cho thị trường là cổ phiếu ngân hàng với BID (-2.1%), STB (-1.1%), CTG (-0.9%) giảm điểm hàng loạt, trong đó MBB (-1.3%) điều chỉnh sau khi ngân hàng VCB công bố thoái hơn 50 triệu cổ phiếu MBB nhưng tỷ lệ đăng ký mua chỉ 10% số lượng chào bán cho thấy MBB kém sức hấp dẫn. Diễn biến tiêu cực của cổ phiếu nhóm thực phẩm và đồ uống như MSN (-4.0%), KDC (-1.5%), VNM (-0.7%) cũng kéo thị trường đi xuống. Sau phiên giao dịch tích cực trước đó, nhóm dầu khí cũng đảo chiều, chỉ còn GAS (+1.4%) tăng, còn PVD (-4.2%) và PXS (-2.4%) lao dốc mạnh. Bộ ba Vingroup cũng

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
SBT	4,657.5	102.47
NVL	1,023.4	63.35
VRE	1,253.9	49.62
NBB	2,220.0	43.29
VNM	225.0	29.30
TDH	2,200.0	27.17
HPG	688.2	26.75
EIB	1,450.0	20.30
CTI	780.0	19.89
HAR	2,124.8	12.24
HNX		
VC3	612.1	11.14
VIX	1,133.2	9.63
L14	195.4	8.50
NVB	1,000.0	8.40
TTH	1,146.0	4.36
S99	531.6	3.14
DNY	475.0	2.99
AMV	60.0	1.83
MPT	717.5	1.72
ACB	8.6	0.26

thu hẹp đà tăng đầu phiên, VRE (+1.8%) và VHM (+0.1%) tăng trong khi VIC về lại tham chiếu vào cuối phiên.

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên sàn HOSE với giá trị 339.9 tỷ đồng (+231.1%). Lực bán tập trung ở các mã VIC (-83.8 tỷ), HPG (-66.2 tỷ), NVL (-60.4 tỷ) trong khi ở chiều ngược lại, SBT (+28.7 tỷ), GEX (+6.9 tỷ), PTB (+6.6 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

HNX-Index có diễn biến giao dịch tương đồng VN-Index, chỉ số giằng co trên tham chiếu trong phiên sáng nhưng đảo chiều giảm mạnh về cuối phiên chiều. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 113.76 điểm (-0.47%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 40.8 triệu cổ phiếu (-0.6%), tương đương 565.8 tỷ đồng giá trị (-0.8%).

Cũng như trên sàn HOSE, cổ phiếu ngân hàng trên sàn HNX gồm SHB (-1.1%) và ACB (-0.3%) sụt giảm kéo chỉ số đi xuống. Sắc đỏ bao trùm cổ phiếu dầu khí với PVS (-2.6%), PVC (-2.4%), PVG (-2.4%), PVE (-1.9%), PVB (-0.9%) điều chỉnh hàng loạt. Điểm sáng trên thị trường là cổ phiếu bảo hiểm gồm VNR (+3.2%) và PVI (+1.2%) tăng điểm bất chấp thị trường suy giảm.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng mạnh trên sàn Hà Nội với giá trị 51.4 tỷ đồng. Bị bán ròng nhiều nhất là PVS (-33.1 tỷ), ACB (-20.1 tỷ), SHB (-13.3 tỷ) trong khi ở chiều ngược lại chỉ có VCG (+20.1 tỷ) được mua ròng tích cực, các mã theo sau như VCS (+0.9 tỷ), SHS (+0.7 tỷ) có giá trị mua ròng không đáng kể.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm nhẹ trở lại. Khối lượng giao dịch tiếp tục suy giảm xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang có sự thận trọng nhất định. Không những vậy, áp lực điều chỉnh ngắn hạn đang có tín hiệu mạnh dần lên, khi chỉ số tiếp tục đi xuống đóng cửa dưới MA20, kèm theo MA5 cắt xuống MA20 cho tín hiệu xác nhận về xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Thêm vào đó, bộ chỉ báo MACD và RSI đang đi xuống tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể sẽ tiếp tục suy giảm về thử thách ngưỡng hỗ trợ 986 điểm (MA50) trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm thứ tư liên tiếp và duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm khối lượng giao dịch suy giảm cho thấy áp lực điều chỉnh ngắn hạn đang mạnh dần lên. Ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng 113.5 điểm (vùng đỉnh cũ tháng 8/2018). Nhìn chung, xu hướng điều chỉnh ngắn hạn của thị trường đang có dấu hiệu mạnh dần lên, thị trường có thể sẽ lùi về các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý, đồng thời quan sát thị trường thận trọng nhằm phản ứng kịp thời với các kịch bản bất ngờ.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KSH	2.0	1,979.0	6.9%
CLW	18.0	0.0	6.9%
MCP	23.4	0.2	6.9%
CLG	3.0	18.2	6.7%
APC	44.5	132.8	6.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HT1	13.8	175.2	-12.9%
AGF	6.8	6.5	-7.0%
HVG	7.1	31.3	-7.0%
ATG	3.2	103.8	-6.9%
SJF	17.5	1,308.5	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	41.4	278.6	1.0%
MBB	22.8	254.0	-1.3%
STB	13.4	121.1	-1.1%
VIC	96.6	117.5	0.0%
MSN	84.5	113.6	-4.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MBB	22.8	11,205.0	-1.3%
STB	13.4	9,022.7	-1.1%
FLC	5.8	8,645.5	1.1%
HSG	12.6	7,966.2	-4.6%
HPG	41.4	6,742.9	1.0%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.9	22.5	12.5%
PJC	41.8	0.1	10.0%
SRA	43.0	26.8	10.0%
VNF	29.1	0.5	9.8%
MIM	20.5	0.1	9.6%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.7	2.9	-12.5%
SDG	26.2	0.1	-10.0%
TNG	15.4	1,714.5	-9.9%
CTX	35.7	0.1	-9.9%
MEC	2.9	0.6	-9.4%

Top 5 giá trị

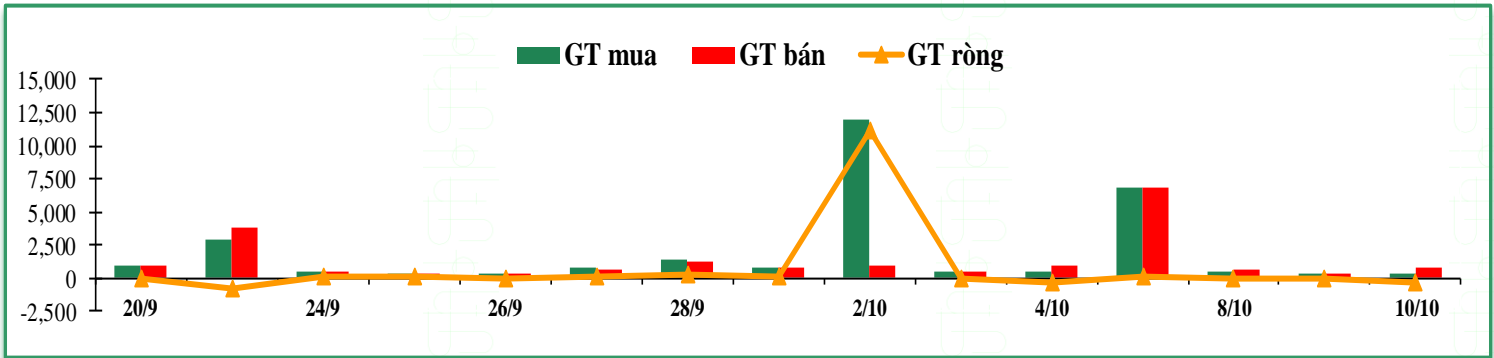
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.6	108.7	-2.6%
ACB	33.6	94.4	-0.3%
SHB	8.6	72.0	-1.2%
VCG	19.2	46.8	2.1%
TNG	15.4	28.1	-9.9%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	8.6	8,343.6	-1.2%
PVS	22.6	4,746.0	-2.6%
ACB	33.6	2,803.0	-0.3%
VCG	19.2	2,434.1	2.1%
HUT	5.6	2,189.8	-3.5%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	363.6	9.7%	703.5	18.7%	-339.9
HNX	26.4	4.7%	77.8	13.7%	-51.4
Tổng số	390.0		781.3		-391.3



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	41.4	85.5	1.0%
VNM	130.0	40.8	-0.7%
SBT	20.9	31.3	1.5%
VHM	80.1	20.8	0.1%
VIC	96.6	15.8	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	41.4	151.6	1.0%
VIC	96.6	99.5	0.0%
VNM	130.0	83.7	-0.7%
NVL	64.0	61.8	-1.4%
MSN	84.5	47.3	-4.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SBT	20.9	28.7	1.5%
GEX	28.5	6.9	0.7%
PTB	68.3	6.6	0.4%
KBC	13.1	5.7	-1.5%
YEG	239.1	4.9	-2.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	19.2	21.6	2.1%
VCS	85.5	1.4	3.0%
BVS	15.0	0.7	0.7%
SHS	15.7	0.7	-0.6%
PVS	22.6	0.5	-2.6%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.6	33.6	-2.6%
ACB	33.6	20.1	-0.3%
SHB	8.6	13.4	-1.2%
MBS	17.8	3.2	-3.3%
VCG	19.2	1.4	2.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	19.2	20.1	2.1%
VCS	85.5	0.9	3.0%
SHS	15.7	0.7	-0.6%
CEO	13.5	0.2	-0.7%
HUT	5.6	0.2	-3.5%

Tin trong nước

Giá dầu thô tăng vọt, ngân sách bội thu

Số liệu báo cáo của Bộ Tài chính vừa công bố chiều 9/10 cho thấy, nhờ giá dầu tăng vọt trong thời gian qua nên ngân sách đã vượt dự toán 34%.

Cụ thể, lũy kế thu 9 tháng thu từ dầu ước đạt 48.100 tỷ đồng. Số thu này đã bằng 134% dự toán năm và tăng tới 42,5% so cùng kỳ năm 2017.

Trong khi đó thu nội địa khá khiêm tốn khi 9 tháng ước đạt 763.600 tỷ đồng, bằng 69,5% dự toán năm, tăng 14,3% so cùng kỳ năm 2017. Không kể các khoản như thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp nhà nước... thì số thu nội địa còn lại ước đạt 588.000 tỉ đồng, chỉ bằng 67,8% dự toán năm, tăng khoảng 13% so cùng kỳ năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 đạt 66,5% dự toán, tăng 9,3%).

Đối với xuất khẩu, thu 9 tháng ước đạt 223.000 tỷ đồng, bằng 78,8% dự toán, tăng 4,2% so cùng kỳ năm 2017. Ước tính cả nước có 44/63 địa phương thu nội địa đạt tiến độ dự toán năm (trên 75%); 59/63 địa phương thu cao hơn so cùng kỳ năm 2017.

Về tổng chi ngân sách tháng 9 ước đạt 114.100 tỷ đồng. Lũy kế chi đạt 989.300 tỷ đồng, bằng 64,9% dự toán năm, tăng 9,8% so cùng kỳ năm 2017. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 203.600 tỷ đồng, bằng 50,9% dự toán năm, tăng 22,2%; chi trả nợ lãi đạt 80.500 tỷ đồng, bằng 71,5% dự toán năm, tăng 6,8%, đảm bảo thanh toán đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nợ đến hạn theo cam kết; chi thường xuyên đạt 690.400 tỷ đồng bằng 73,4% dự toán năm, tăng 5,3%.

Tiêu thụ hơn 25.000 ô tô trong một tháng, thị trường xe hơi bắt đầu tăng tốc

Theo báo cáo bán hàng của Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA), trong tháng 9 vừa qua, doanh số bán hàng của toàn thị trường ô tô đạt 25.351 xe, tăng 24% so với tháng 8/2018 và tăng 19% so với cùng kỳ năm trước.

Trong số 25.351 xe bán ra trên thị trường trong tháng 9/2018 bao gồm 17.213 xe du lịch, tăng 24% so với tháng trước; 7.625 xe thương mại, tăng 21% và 513 xe chuyên dụng, tăng 36%.

2 phân khúc xe lắp ráp và nhập khẩu đều có sự tăng trưởng ấn tượng. Sản lượng của xe lắp ráp trong nước đạt 17.325 xe, tăng 16% so với tháng trước trong khi doanh số xe nhập khẩu nguyên chiếc đạt 8.026 xe, tăng 42% so với tháng trước.

Tuy nhiên, tổng doanh số bán hàng của toàn thị trường tính từ đầu năm đến hết tháng 9 đã giảm 2% so với cùng kì năm trước. Trong đó, xe ô tô du lịch tăng 13%; xe thương mại giảm 19% và xe chuyên dụng giảm 43% so với cùng kì năm 2017.

Ngoài ra, tính đến hết tháng 9/2018, doanh số bán hàng của xe lắp ráp trong nước tăng 11% trong khi xe nhập khẩu giảm 34% so với cùng kì năm 2017.

Tin doanh nghiệp niêm yết

TMS chốt quyền chia thưởng tỷ lệ 25%

Công ty thực hiện chia cổ tức tiền 15% và cổ phiếu 10%.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (CNVSD) thông báo về ngày đăng ký cuối cùng của Công ty cổ phần Transimex (HOSE: TMS) để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu năm 2017.

Cụ thể, Transimex chốt danh sách cổ đông vào ngày 22/10 để chia cổ tức và cổ phiếu. Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền là 15% và thanh toán vào ngày 31/10, số tiền chi trả vào khoảng 64,5 tỷ đồng. Cùng với đó, công ty còn trả cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 10%, lượng cổ phiếu dự kiến phát hành đạt 4,3 triệu cổ phiếu nâng vốn lên 475 tỷ đồng.

Nguồn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017.

Vicostone đăng ký mua tối đa 3,2 triệu cổ phiếu quỹ

Thời gian thực hiện dự kiến trong quý IV.

Hội đồng quản trị CTCP Vicostone (HNX: VCS) đã thống nhất phương án và quyết định thời gian thực hiện việc mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ sau khi được UBCKNN chấp thuận.

Theo phương án đã được thông qua, VCS sẽ mua lại tối đa 2% số cổ phần đang lưu hành, tương đương với 3,2 triệu cổ phiếu. Mục đích nhằm phục vụ tái cơ cấu ngắn hạn, dài hạn. Nguồn vốn lấy từ thặng dư vốn cổ phần và các nguồn khác theo quy định. Thời gian thực hiện trong quý IV.

Vicostone sẽ thực hiện giao dịch bằng hình thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận. Khối lượng đặt mua mỗi ngày từ 96.000 đến 320.000 cổ phiếu. Giá chào mua theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch.

Được biết, lần gần đây nhất VCS mua cổ phiếu quỹ là 9/9/2014 với khối lượng mua lại gần 10,6 triệu cp và đã chia lại toàn bộ cho cổ đông hiện hữu vào 26/5/2016.

Vượt kế hoạch năm sau 9 tháng, S4A tạm ứng cổ tức 16%

S4A dự chi 67 tỷ đồng cho đợt tạm ứng cổ tức đợt 2.

Hội đồng quản trị CTCP Thủy điện Sê San 4A (HOSE: S4A) vừa phê duyệt nội dung chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ thực hiện 16% (1 cổ phiếu được nhận 1.600 đồng).

Ngày chốt danh sách cổ đông là 25/10 và thời gian thanh toán dự kiến 5/11.

Công ty có 42,2 triệu cổ phiếu đang lưu hành, như vậy số tiền mà S4A dự tính chi là hơn 67 tỷ đồng. Nguồn vốn được lấy từ lợi nhuận chưa phân phối của công ty đến 30/9.

Theo báo cáo tài chính quý III mới công bố, doanh thu thuần 9 tháng của S4A đạt 231,5 tỷ đồng tăng 8,3% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế gần 98 tỷ đồng giảm 7% so với 9 tháng năm ngoái và EPS đạt 2.199 đồng.

Được biết năm 2018 S4A đặt mục tiêu doanh thu đạt 281,7 tỷ đồng và 87,7 tỷ đồng LNTT. Theo đó kết thúc 9 tháng đầu năm 2018, công ty đã hoàn thành được 82% mục tiêu về doanh thu và đã vượt 11% mục tiêu về lợi nhuận.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	BMP	Chốt lời	11/10/2018	63.0	54.2	16.2%	70.5	30.1%	52.4	-3.3%	Xu hướng yếu đi
2	BMI	Cắt lỗ	11/10/2018	22.8	24.4	-6.6%	27.4	12.3%	22.7	-7.0%	Xu hướng điều chỉnh quay trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VSC	Nắm giữ	27/7/2018	46.00	33.40	37.7%	47.6	43%	32.1	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 47.6 ngàn
2	GAS	Nắm giữ	31/8/2018	121.00	105.00	15.2%	130.0	24%	100.0	-5%	
3	VGT	Nắm giữ	10/9/2018	12.90	10.20	26.5%	14.8	45%	9.3	-9%	
4	HPG	Mua	12/9/2018	41.40	40.00	3.5%	44.4	11%	38.0	-5%	
5	NT2	Mua	13/9/2018	26.10	25.70	1.6%	27.8	8%	24.8	-4%	Điều chỉnh giá sau chia tách
6	TCB	Nắm giữ	13/9/2018	29.70	25.20	17.9%	32.0	27%	24.5	-3%	Giá đi theo kịch bản khuyến nghị ngày 13/09/2018
7	REE	Mua	20/9/2018	36.55	36.20	1.0%	38.0	5%	35.1	-3%	
8	IDI	Mua	25/9/2018	13.05	13.25	-1.5%	15.4	16%	12.7	-4%	
9	VRE	Mua	25/9/2018	40.00	39.85	0.4%	45.0	13%	37.5	-6%	
10	QNS	Mua	4/10/2018	40.60	40.60	0.0%	44.5	10%	39.0	-4%	
11	GEX	Mua	5/10/2018	28.45	29.50	-3.6%	32.5	10%	28.2	-4%	
12	GMD	Mua	5/10/2018	27.90	27.70	0.7%	29.7	7%	26.4	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
VNM (New)	HOSE	130,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB (New)	HOSE	61,700	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG (New)	HOSE	41,400	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC (New)	HNX	29,500	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC (New)	HOSE	25,600	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
SBT (New)	HOSE	20,900	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
HDG (New)	HOSE	38,500	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
OIL	HOSE	16,400	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
NVL	HOSE	64,000	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
TCM	HOSE	27,750	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
GMD	HOSE	27,900	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG	HOSE	32,400	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC	HOSE	19,400	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN	HOSE	84,500	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VSC	HNX	46,000	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ	HOSE	109,700	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
DHG	HOSE	92,000	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA	HOSE	15,850	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
HSG	HOSE	12,550	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
GAS	HOSE	121,000	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG	HOSE	29,000	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG	HOSE	13,600	21,445	29/05/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.